

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 24/2017/DS-ST

Ngày: 08/8/2017.

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Hữu Hiền.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thúc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2017/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài Chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV.

Địa chỉ: đường B, phường K, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Nguyệt H, trú tại đường T, khóm A, phường N, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo văn bản ủy quyền ngày 07/7/2017 (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường X, khóm M, phường N, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12/12/2016 của nguyên đơn Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV và lời trình bày của bà Nguyễn Ngọc Nguyệt H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình xét xử thì:

Vào ngày 11/12/2015 ông Nguyễn Ngọc T có ký hợp đồng tín dụng số 20151211-112011-0007 với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV (Sau đây gọi tắt là Công ty tài chính) vay số tiền 31.611.317 đồng, với lãi suất 4.59%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm thanh toán số tiền 47.123.000 đồng (gồm tiền gốc và lãi), trả chậm trong 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 2.619.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.600.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 14/01/2016. Cùng ngày 11/12/2015 Công ty tài chính và ông T ký văn bản thỏa thuận tắt toán hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới, theo thỏa thuận tại văn bản này thì ông T dùng số tiền 31.611.317 đồng đã vay ngày 11/12/2015 để trả số tiền 7.763.334 đồng còn nợ Công ty tài chính của hợp đồng tín dụng số 20150119-112005-0001 ngày 19/01/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân nhưng chỉ thanh toán cho Công ty tài chính số tiền 2.619.000 đồng (trong đó tiền gốc là 1.168.040 đồng và tiền lãi 1.450.960 đồng) vào ngày 11/01/2016 ngoài ra không thanh toán cho Công ty tài chính số tiền nào khác. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính tổng số tiền là 40.768.951 đồng (trong đó, tiền vốn là 30.442.951 đồng, lãi là 10.326.000 đồng) bao gồm toàn bộ số tiền nợ đến hạn là 23.571.000 đồng (tiền gốc là: 13.245.000 đồng + tiền lãi là 10.326.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 14/02/2016 đến ngày 14/10/2016 lãi suất 4.59%/tháng, lãi suất theo dư nợ gốc giảm dần) và toàn bộ tiền gốc chưa đến hạn là 17.197.951 đồng. Kể từ ngày 15/10/2016 trở về sau không yêu cầu tính lãi. Nhưng khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Công ty tài chính thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay điều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 72; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T hoàn trả số tiền số tiền là 40.768.951 đồng (trong đó, tiền vốn là 30.442.951 đồng, lãi là 10.326.000 đồng) bao gồm toàn bộ số tiền nợ đến hạn là 23.571.000 đồng (tiền gốc là: 13.245.000 đồng + tiền lãi là 10.326.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 14/02/2016 đến ngày 14/10/2016 lãi suất 4.59%/tháng, lãi suất theo dư nợ gốc giảm dần) và toàn bộ tiền gốc chưa đến hạn là 17.197.951 đồng. Kể từ ngày 15/10/2016 trở về sau không yêu cầu tính lãi. Theo đó Công ty tài chính đã cung cấp cho Tòa án bản sao Hợp đồng tín dụng số 20151211-112011-0007; bản sao văn bản thỏa thuận tất toán hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới cùng ngày 11/12/2015 đã ký giữa Công ty tài chính với bên vay là ông Nguyễn Ngọc T; Giấy chứng nhận trả tiền ngày 14/12/2015 của Bưu điện huyện X, tỉnh Sóc Trăng có nội dung đơn vị trả tiền là Công ty tài chính và người nhận tiền là ông Nguyễn Ngọc T. Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn ông Nguyễn Ngọc T biết nhưng ông T không có văn bản trả lời đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận trên thực tế giữa Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV với ông Nguyễn Ngọc T có giao kết Hợp đồng tín dụng số số 20151211-112011-0007 ngày 11/12/2015 và văn bản thỏa thuận tất toán hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới ngày 11/12/2015.

[2] Theo Hợp đồng tín dụng số số 20151211-112011-0007 và văn bản thỏa thuận tất toán hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới cùng ngày 11/12/2015 thì ông T có vay của Công ty tài chính số tiền là 31.611.317 đồng, với lãi suất 4.59%/tháng, thời hạn vay là 18 tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông T đã không thực hiện việc trả tiền vốn và lãi vay theo đúng thỏa thuận, cụ thể sau khi vay ông T chỉ trả 2.619.000 đồng (trong đó tiền gốc là 1.168.040 đồng và tiền lãi 1.450.960 đồng) vào ngày 11/01/2016, sau đó thì không trả nữa. Nay Công ty tài chính yêu cầu ông T phải trả cho Công ty tài chính số tiền vốn vay 30.442.951 đồng. Xét thấy, ông T đã nhận tiền vay của Công ty tài chính số

tiền là 31.611.317 đồng nhưng đến nay ông T mới trả cho Công ty tài chính số tiền vốn 1.168.040 đồng. Như vậy, ông T đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn theo thỏa thuận nên đã vi phạm vào Điều 4 và Điều 7 của Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, cần buộc ông T có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính số tiền vốn vay là 30.442.951 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Về lãi suất: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV yêu cầu tính lãi suất trong hạn là 4.59%/tháng từ ngày 14/02/2016 đến ngày 14/10/2016 (lãi suất theo dư nợ giảm dần), kể từ ngày 15/10/2016 trở về sau không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập Hợp đồng là 4.59%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”* và Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định: *“Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống có hiệu quả”*; Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 quy định *“1. Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 2. Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng”*. Nên yêu cầu tính lãi của Công ty tài chính là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 14/02/2016 đến ngày 14/10/2016 là 10.326.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền vốn và tiền lãi vay mà ông T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính là 40.768.951 đồng (trong đó, tiền vốn là 30.442.951 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.326.000 đồng).

[4] **Đối với yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn**, khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Công ty tài chính thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, **xét thấy yêu cầu này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015** nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Công ty tài chính được chấp nhận nên Công ty tài chính không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí số tiền 2.038.447 đồng.

[6] Như đã phân tích nêu trên lời đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Điều 468, Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài Chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV.

2. Buộc ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài Chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV tổng số tiền vốn và lãi vay là 40.768.951 đồng (Bốn mươi triệu, bảy trăm sáu mươi tám ngàn, chín trăm năm mươi một đồng), trong đó tiền vốn là 30.442.951 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.326.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu số tiền 2.038.447 đồng (hai triệu, không trăm ba mươi tám ngàn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng).

Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV không phải chịu án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.019.200 đồng (một triệu, không trăm mười chín ngàn, hai trăm đồng) theo biên lai thu số 0003443 ngày 21/12/2016 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND – TP P;
- Thi hành án DS – TP P;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền